

Bản án số: 1244/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2020

V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Bá Hùng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 817/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 762/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1974. (Có mặt)

Địa chỉ: xã T Q T, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà HUỲNH THỊ NGỌC H, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H M, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản trình bày ý kiến, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Ngọc T trình bày:

Ông Lê Ngọc T và bà HUỲNH THỊ NGỌC H tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân năm 2010. Sau hơn 05 năm chung sống, giữa ông T và bà H xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến nên cả hai đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 863/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian chung sống, ông T và bà H có 02 con chung tên Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014.

Theo quyết định trên, ông T và bà H thỏa thuận giao trẻ Q và trẻ N cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng/trẻ. Từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2020, ông T đã gửi đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận. Ngoài ra, ông T còn đóng tiền học phí cho các con tại trường và học phí cho các con học Anh văn (việc học Anh văn do ông T trực tiếp đăng ký cho các con).

Trong thời gian từ năm 2018 đến tháng 4/2020, ông T đến thăm con thì bà H có hành động cản trở, xúi giục, tác động đến các con để các con có hành động không lành mạnh với ông Th. Bà H cũng thường dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm, làm ảnh hưởng đến danh dự của ông T.

Quá trình các con đi học, ông T cho rằng bà H cũng cố tình cản trở bằng cách không đăng ký cho trẻ N học lớp học chương trình tích hợp mà cho trẻ N học lớp thường. Do ông T luôn theo dõi sát sao quá trình sinh sống, học tập của con nên đã kịp thời can thiệp, giải quyết được. Liên quan đến việc học Anh văn, sau khi kết thúc khóa học tại Cơ sở Anh văn Hội Việt Mỹ, ông T có mong muốn cho các con tiếp tục học Anh văn trở lại tại đây nhưng bà H đã có ý cản trở, không cho các con theo học dù ông T đã trực tiếp liên hệ và đăng ký trước đó

Ông T xác định trước đây không thăm con thường xuyên, từ năm 2020 thì thường xuyên thăm con 1 tháng một lần, bắt đầu từ khi nộp đơn đến nay thì ông T đến thăm con 01 tuần/lần. Trước đây, ông T không đến chở con đi học vì bà H và mẹ của bà H không đồng ý. Nhưng ông T không có chứng cứ cung cấp.

Từ tháng 9/2020, sau khi gửi đơn đến Tòa án, ông T vẫn được đến nhà để thăm con và không bị ai cản trở, không cho phép nhưng chưa thể chở con đi chơi, đi học lần nào do con không đồng ý đi chung ông T. Ông chưa thể thực hiện việc đưa đón con đi học hàng ngày do con học ở huyện Hóc Môn còn ông đi làm ở Quận 1 nên không thể đưa đón con kịp thời. Nhưng vào mỗi thứ 7 hàng tuần ông có đến chở con đi học tuy nhiên con không đồng ý theo ông.

Ông có chuyển tiền cấp dưỡng cho bà H nhưng chuyển trễ là do ông xây sửa nhà cửa nên kinh tế có khó khăn và tiền cấp dưỡng những tháng gần đây là ông đóng tiền học anh văn Hội Việt Mỹ.

Tại phiên tòa, ông Lê Ngọc T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với hai trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014 và ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Vì lý do: Bà H không đủ điều kiện nuôi dưỡng con, ông T có công việc làm, thu nhập ổn định, có nơi cư trú nhà cửa ổn định và quyền thăm nom con của người cha bị hạn chế.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngọc H trình bày:

Bà H được ly hôn và nuôi con theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Dù vợ chồng ly hôn nhưng bà H không có hành vi ngăn cản, cản trở ông T thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con và vẫn thực hiện những yêu cầu của

ông T nếu điều đó là tốt cho các con, bà không xúi giục, tác động đến các con để các con có hành động không lành mạnh với ông T. Từ khi còn nhỏ đến nay, các con là do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc các con không thân thiết với ông T là do nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân chính là do ông T không tạo được mối gắn kết với các con, những lần ông T đến thăm con chỉ ngồi bấm điện thoại, không thăm nom, hỏi han các con.

Về việc ông T yêu cầu cho các con đi học Anh văn tại Cơ sở Anh văn Hội Việt Mỹ, đây là điều tốt cho các con nên bà H hoàn toàn đồng ý và trước đây bà là người đã đưa đón các con đi học đầy đủ. Tuy sau khi học một thời gian, bà H nhận thấy kết quả học tập của các con không hiệu quả và bà H bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian đưa đón nên bà H mới cho các con nghỉ học. Tuy nhiên, bà H vẫn cho các con học kèm tại nhà giáo viên dạy Anh văn vào chiều thứ 7 và Chủ nhật. Nếu ông T muốn các con tiếp tục học Anh văn tại Cơ sở Anh văn Hội Việt Mỹ thì bà H đề nghị ông T là người đưa đón con đi học, bà không phản đối hay cản trở gì.

Về việc ông T cho rằng bà H cố tình cản trở việc học của trẻ N bằng cách không đăng ký cho trẻ N học lớp học chương trình tích hợp mà cho trẻ N học lớp thường, bà H xác định là bà H hoàn toàn đồng ý cho trẻ N học theo yêu cầu của ông T. Tuy nhiên, do mẹ của bà H đã đăng ký nhầm lớp và sau đó đã liên hệ đăng ký, chuyển cho trẻ N học lớp tích hợp trở lại đúng theo yêu cầu của ông T, còn khi đó tình cờ ông T biết được việc đăng ký lớp thường chứ không biết rõ nguyên nhân thực tế.

Ông Lê Ngọc T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Lê Huỳnh Minh Q, Lê Huỳnh Phương N. Bà H không đồng ý vì quá trình bà nuôi con ông T tuy phải cấp dưỡng nhưng thường xuyên không cấp dưỡng đúng thời gian theo thỏa thuận, bà điện thoại nhắc thì ông T không nghe, có lúc ông T còn chặn số zalo bà không nhắn tin được. Tuy ông T không cấp dưỡng đúng thời hạn nhưng bà vẫn đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con, thể hiện bằng việc quá trình kết thúc năm học 2019-2020 hai cháu đều đạt loại tốt, sức khỏe ổn định.

Hiện nay các con đang sinh sống ổn định với bà H, bà H cũng không cản trở ông T thăm nom chăm sóc giáo dục con, do đó không đồng ý với yêu cầu và ý kiến của ông T.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, T phó Hồ Chí Minh:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Theo quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn số 863/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, bà H và ông T thỏa thuận bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/01 bé. Từ năm 2017 đến nay, bà H trực tiếp nuôi dưỡng bé Q, bé N, các bé vẫn được chăm sóc, học hành, phát triển tốt. Tại các bản tự khai, ông T khai bà H có hành vi cản trở ông T thăm con, đưa con về gặp ông bà nội nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, ông T lại khẳng định bà H luôn tạo điều kiện cho ông thăm các con. Ông muốn được nuôi con vì gần đây thấy bà H không có thời gian chăm con, việc học hành của các con không được đảm bảo. Tuy nhiên, bà H không đồng ý giao 02 con lại cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà H vẫn đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay, thu nhập của bà H hơn 100.000.000 đồng/tháng, các con vẫn đạt các danh hiệu học sinh xuất sắc, bé khỏe, bé ngoan, phát triển rất tốt. Bé Q, bé N có nguyện vọng tiếp tục được sống với mẹ. Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường cũng như ổn định tâm lý cho 02 bé, cần tiếp tục giao 02 bé cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bởi các lẽ nêu trên;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014, bác toàn bộ yêu cầu của ông Lê Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn là Bà HUỖNH THỊ NGỌC H, có nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố 8, TTHM, huyện Hóc Môn, T phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, T phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với hai trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014 và ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 863/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, bà H và ông T thỏa thuận bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“... 2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a. Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b. Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

Ông T và bà H không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con là bà H:

Xác nhận tại Ủy ban nhân dân TTHM, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xác định bà H sinh sống ổn định cùng hai con tại địa chỉ Khu phố 8, TTHM, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. quá trình sinh sống tại địa phương bà H không vi phạm về bạo hành gia đình. Ngoài ra quá trình sống chung với bà H cháu Nghi là bé khỏe ngoan, cháu Qhoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, hoàn thành chương trình lớp Hai và được lên lớp Ba. Điều này cho thấy bà H đã đảm bảo điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về việc ông T nêu bà H không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con nhưng không có chứng cứ chứng minh. Quá trình giải quyết vụ án bà H có cung cấp sao kê bảng lương chứng minh bà H có làm hai công việc có tổng thu nhập hàng tháng trên 100.000.000 đồng. Tại phiên Tòa các bên đều xác định ông T thường xuyên chuyển tiền trợ cấp nuôi con trẻ cho bà H, tuy nhiên bà H vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các con.

Ông T trình bày có nhà cửa, thu nhập ổn định nhưng ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho phần trình bày của mình. Đồng thời ông T không đảm bảo về thời gian chăm sóc con, còn chưa thường xuyên đưa đón con đi học, thăm nom chăm sóc giáo dục con. Ông T có điều kiện kinh tế nhưng lại thường xuyên vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận tại quyết định ly hôn dù ông nêu ra nhiều lý do nhưng đều không chính đáng do đó ý kiến này của ông chưa được chấp nhận.

Ông T nêu quyền thăm nuôi con của người cha bị hạn chế nhưng ông không có chứng cứ chứng minh. Tại lời khai các bên đều xác nhận từ sau khi ly hôn các con sống với bà H, ông T không bị cản trở hay ngăn cấm việc thăm nom chăm sóc giáo dục con chung. Ông T vẫn thường xuyên đến thăm con không ai cản trở nhưng con chưa chịu đi cùng với ông và ông chưa chở con đi học được do ông không có sự thân quen cùng các con nên ý kiến quyền thăm nuôi con của người cha bị hạn chế Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Ngoài ra tại bản tự khai của trẻ Quân và biên bản lấy lời khai của trẻ N đều thể hiện 02 trẻ muốn tiếp tục được sống với mẹ là bà H.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bà H vẫn có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T không có chứng cứ chứng minh bà H cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung nên việc tiếp tục giao 02 con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai trẻ, đáp ứng các điều kiện về quyền lợi mọi mặt để hai trẻ có thể sinh sống ổn định, phát triển về thể chất tinh thần và giáo dục. Do đó việc ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với 02 trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014.

Tiếp tục giao cho bà HUỲNH THỊ NGỌC H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 863/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0076094 ngày 16/7/2020 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Ngọc T đã nộp đủ án phí.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS H. Hóc Môn
- VKSND H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hồng Hải